

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 618/2022/HC-PT

Ngày 15 - 8 - 2022

V/v “Khiếu kiện quyết định giải quyết
khấu nại về đất đai; quyết định thu hồi
đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư khi thu hồi đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 590/2021/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 6 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1194/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 558/12 đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Châu T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 558/12 đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh N.p

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn C – Phó Chủ tịch UBND tỉnh N (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Xuân H – Trưởng Phòng quản lý đất đai, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh N (có mặt).

2/ Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3/ UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T – Phó Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh N (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn H – Phó Phòng tài nguyên và môi trường thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Châu T, sinh năm 1965;

2/ Phạm Châu Thanh T1, sinh năm 1988;

3/ Phạm Châu Quỳnh N, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Số 558/12 đường T, phường Đ, thành phố P; tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 558/12 đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2/ Ông Phạm Châu T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 558/12 đường T, phường Đ, thành phố P; tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Thanh H (người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – bà Phạm Thị Thanh H trình bày:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu gửi Tòa án, người khởi kiện Phạm Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H, cư ngụ tại nhà số 560 đường T, phường Đạo Long, thành phố P.

2/ Hủy Quyết định số 6994/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H.

3/ Hủy Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

4/ Hủy Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm

Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

5/ Hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

6/ Hủy Quyết định 2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng đã được quy định tại Điều 61, khoản 3 Điều 62 Luật đất đai không có quy định nhà nước thu hồi đất để tạo quỹ đất phân lô, bán nền là trái pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 62 luật Đất đai 2013 thì việc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thu hồi đất của hộ gia đình bà nói riêng, các hộ gia đình có đất tại dự án nói chung để phục vụ phát triển kinh tế xã hội phải dựa trên căn cứ: “Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

UBND thành phố P có lập kế hoạch sử dụng đất năm 2015 để thu hồi đất thực hiện dự án nhưng chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt đã ra thông báo thu hồi đất và ra quyết định thu hồi đất là trái pháp luật.

UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành phương án tổng thể 02 dự án đường nối Ngô Gia Tự - Lê Duẩn và dự án đường N9, căn cứ pháp lý áp dụng Luật đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, nội dung và phương án bồi thường tại Quyết định 221/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc thu hồi đất; Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... lại áp dụng Luật đất đai 2003, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 và Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho người đất bị thu hồi.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 của Chủ tịch UBND tỉnh N không ban hành theo quy định tại Điều 40 Luật khiếu nại và mẫu số 16-KN ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, thiếu các phần, mục quan trọng như: không có mục “kết quả đối thoại” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 Luật Khiếu nại, không có mục kết luận nội dung khiếu nại theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 40 Luật khiếu nại.

Theo quy định tại Điều 39 Luật khiếu nại thì trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 02, người giải quyết khiếu nại phải tiến hành đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà H, Chủ tịch UBND tỉnh N có tổ chức đối thoại với người khiếu nại nhưng không có thành phần tham gia bắt buộc là Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, không có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Châu T.

Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn Luật khiếu nại thì đối thoại phải lập thành biên bản theo mẫu số 14-KN. Tuy nhiên, biên bản đối thoại lập ngày 13/3/2017 không lập theo mẫu số 14-KN, cụ thể biên bản đối thoại không có mục “kết quả đối thoại” mà lại có mục “kết luận của người giải quyết khiếu nại” là không đúng với tinh thần đối thoại, có dấu hiệu áp đặt từ người giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại bằng việc tự đưa ra kết luận, không phù hợp với tinh thần dân chủ trong giải quyết khiếu nại.

Về yêu cầu đề nghị hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất của 05 nhân khẩu khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Hai thửa đất của hộ gia đình bà H là đất nông nghiệp, đất trồng cây hằng năm có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ năm 1999 và năm 2004. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình bà H không chuyển mục đích sử dụng đất, vẫn tiến hành trồng cây trên đất và nộp tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp hằng năm cho nhà nước. Vì vậy, UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và UBND tỉnh Ninh Thuận cho rằng gia đình tôi không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp trên đất đó là không có căn cứ.

Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh N cho rằng tại tiêu đề của Quyết định 221/QĐ/UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh và các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ chi tiết không ghi đầy đủ cụm từ “và tạo quỹ đất phân lô, chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường dự án” nên gây hiểu nhầm. Đây là cách diễn giải nguy hiểm vì trong tất cả các văn bản, tờ trình, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Sở tài nguyên và môi trường, Thanh tra tỉnh đều thể hiện: Thu hồi đất để thực hiện xây dựng tuyến đường nối Ngõ Gia Tự với đường Lê Duẩn và tạo quỹ đất phân lô, chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường của dự án.

Phía Người bị kiện – Chủ tịch UBND tỉnh N trình bày:

Tại các bản trình bày ý kiến gửi Tòa án và ông Hồ Xuân H - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện tại phiên tòa, trình bày:

Trước khi UBND tỉnh Ninh Thuận tiến hành tổ chức buổi đối thoại vụ việc khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H, UBND Tỉnh đã có giấy mời số 156/GM-VPUB của Văn phòng UBND tỉnh. Trong đó có giấy mời lãnh đạo UBND thành phố P tham gia đối thoại và tại buổi đối thoại ngày 13/3/2017, Chủ tịch UBND thành phố P đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thúy N – Phó Chánh thanh tra thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia đối thoại.

Luật khiếu nại không quy định bắt buộc phải mời người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia đối thoại, thực tế tại buổi đối thoại trên ông Phạm

Châu T cũng có mặt tham gia đối thoại và đã có phát biểu quan điểm liên quan đến nội dung khiếu nại, yêu cầu giải quyết của mình.

Đối thoại chỉ là một khâu trong quy trình giải quyết khiếu nại và biên bản đối thoại là văn bản ghi diễn biến, kết quả của buổi đối thoại. Biên bản đối thoại ngày lập ngày 13/3/2017 là phù hợp với quy định pháp luật.

Chủ tịch UBND tỉnh N không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà H.

Phía Người bị kiện – UBND và Chủ tịch UBND thành phố P trình bày:

Tại các bản trình bày ý kiến gửi Tòa án và ông Nguyễn Hoàng - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện tại phiên tòa, trình bày:

Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho 05 nhân khẩu của bà Phạm Thị Thanh H:

Đối chiếu với quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Qua xác minh tại UBND phường Đài Sơn (nơi bà H có đất thu hồi) cho biết: Hộ bà H không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi kể từ khi được UBND thị xã Phan Rang – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999 và năm 2004 đến thời điểm kiểm kê, đo đạc để thực hiện dự án xây dựng đường nối Ngõ Gia Tự với Lê Duẩn.

Đối chiếu với quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì hộ bà H không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Do đó, việc bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho 05 nhân khẩu là không có cơ sở xem xét.

Đối với yêu cầu giao 03 lô đất theo diện chuyển đổi nghề.

Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định như sau: “1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm ...”. Theo đó hộ bà Phạm Thị Thanh H không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tại dự án này không có quy định giao đất ở theo diện chuyển đổi nghề.

Vì vậy, việc bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu giao 03 lô đất ở theo diện chuyển đổi nghề là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu trả lại phần diện tích đất thu hồi để xây dựng đường và cho phép hộ bà H chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở đối với diện tích này.

Đối với diện tích đất thu hồi mỗi bên tuyến đường 20m để thanh toán cho nhà đầu tư hoàn vốn BT theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức xây dựng chuyển giao và Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng – chuyển giao quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Việc thu hồi đất này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn thuộc Khu quy hoạch dân cư bắc Trần Phú được Ban Thường vụ tỉnh ủy đồng ý chủ trương triển khai thực hiện tại Văn bản số 2165-CV/TU ngày 08/10/2014 và được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận phương thức thanh toán hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT) tại văn bản số 124/HĐND-VP ngày 27/12/2014, trong đó có nội dung: “Khi triển khai thực hiện dự án đồng thời tiến hành thu hồi đất hai bên đường mỗi bên 20m để tạo quỹ đất ở, kết hợp chỉnh trang đô thị đúng theo quy hoạch được duyệt”.

Theo mục 11, Điều 1 của Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư công trình đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn thuộc khu quy hoạch dân cư Bắc Trần Phú (thực hiện theo hình thức xây dựng – chuyển giao), đã xác định phần diện tích đất dự kiến thu hồi là 29.560m², bao gồm:

- Thu hồi đất để xây dựng tuyến đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn;
- Thu hồi mỗi bên (20m x 2) = 40 để tạo quỹ đất chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường dự án.

Như vậy, diện tích 1.485m² đất của hộ bà Phạm Thị Thanh H bị thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất để thực hiện tuyến đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn và thuộc trường hợp thu hồi đất mỗi bên (20mx2) = 40 để tạo quỹ đất chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường dự án. Tuy nhiên, tại tiêu đề của Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh và các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ chi tiết không ghi đầy đủ cụm từ “và tạo quỹ đất phân lô, chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường của dự án” đã gây hiểu nhầm cho các hộ dân bị thu hồi đất.

Căn cứ điểm b, điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013 việc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành quyết định thu hồi diện tích 1.485m² đất và thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất theo đơn giá quy định của UBND tỉnh cho hộ bà Phạm Thị Thanh H là đúng quy định pháp luật.

Việc bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu trả lại phần diện tích đất thu hồi không phải để xây dựng đường và xin chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở với diện tích đất này là không có cơ sở giải quyết.

UBND và Chủ tịch UBND thành phố P không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại hồ sơ vụ án thể hiện, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất với các yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án. Hôm nay, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thanh H, ông Phạm Châu T, ông Phan Tấn C và ông Trần Minh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 6 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, quyết định:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213, Điều 358, Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 75, Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011;

- Điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H, tuyên:

- Hủy một phần Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H, cư ngụ tại nhà số 560 đường T, phường Đạo Long, thành phố P; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy một phần Quyết định số 6994/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy một phần Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án

đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy một phần Quyết định 2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H.*

2. Bác yêu cầu của người khởi kiện Phạm Thị Thanh H về việc:

- Hủy Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;*

- Hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.*

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/10/2021, người khởi kiện bà Phạm Thị Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm; yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm và chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung kháng cáo của bà H là không có cơ sở chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy việc cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện Phạm Thị Thanh H đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 308/QĐ-UBND, Quyết định số 2012/QĐ-UBND và hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm

Thị Thanh H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới có giá trị chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Thanh H đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Về xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền:

Bà Phạm Thị Thanh H khởi kiện: Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh N; Quyết định số 6994/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố P; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 và Quyết định 2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND thành phố P; Đây là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xác định quan hệ pháp luật là : *“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất”* và thụ lý, giải quyết là đúng quy định khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét các yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định bị khiếu kiện:

[2.1] Về hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền:

Ngày 05/02/2016, UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 308/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

Ngày 05/02/2016, UBND thành phố P, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định 341/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

Ngày 22/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6994/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H.

Ngày 26/9/2016, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

Ngày 26/9/2016, UBND thành phố P ban hành Quyết định 2014/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

Ngày 18/7/2017, Chủ tịch UBND tỉnh N ban hành Quyết định số 1404/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H, cư ngụ tại nhà số 560 đường T, phường Đạo Long, thành phố P.

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 75, Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011, thì các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự thủ tục luật định.

[2.2] Về nội dung của các quyết định hành chính:

[2.2.1] Đối với việc hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, chuyển đổi nghề:

Các Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh N; Quyết định số 6994/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố P; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Quyết định 2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND thành phố P, cho rằng hộ bà H không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp trên diện tích bị thu hồi kể từ khi được UBND thị xã Phan Rang – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào các năm 1999 và 2004 cho đến thời điểm kiểm kê, đo đạc để thực hiện dự án xây dựng đường nối Ngô Gia Tự với Lê Duẩn nên không được hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, giao đất chuyển đổi nghề.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận căn cứ đơn xác nhận ngày 10/11/2016 của Hội nông dân phường Đ và UBND phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận “bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1965. Cư ngụ khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm hiện nay bà đang sản xuất nông nghiệp tại địa phương”.

Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 13/12/2016 của UBND phường Đ và báo cáo số 57/BC-UBND ngày 16/7/2018 của UBND phường Đ nơi bà H cư trú đều xác nhận “gia đình bà H hiện nay đang thuê đất của ông Đặng Văn Ngọc để sản xuất nông nghiệp trên diện tích 3000m² địa chỉ thửa đất tại khu phố 06 phường Đ (có hợp đồng thuê bằng giấy tay ngày 08/3/1998 giữa ông Đặng Văn Ngọc và bà Phạm Thị Thanh H)”.

Cũng như bà H là thành viên Hội nông dân Việt Nam, có trực tiếp canh tác và sản xuất đất nông nghiệp.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ hướng dẫn điểm a khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai quy định hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất; Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gồm các trường hợp sau: “c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này nhưng chưa được giao đất nông nghiệp và đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, khai hoang

theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó”.

Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: “ 1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương...”.

Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất quy định: 2. Hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương quy định mức hỗ trợ cho phù hợp.

Đối chiếu các quy định trên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xác định hộ bà Phạm Thị Thanh H đủ điều kiện thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Từ đó hủy một phần các quyết định hành chính liên quan là có căn cứ.

[2.2.2] Đối với Quyết định thu hồi đất thu hồi đất.

Xét thấy, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn thuộc Khu quy hoạch dân cư Bắc Trần Phú (thực hiện theo hình thức xây dựng - chuyên giao) được Tỉnh ủy Ninh Thuận đồng ý chủ trương triển khai thực hiện tại Văn bản số 2165-CV/TU ngày 08/10/2014 và được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận phương thức thanh toán hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT) tại Văn bản số 124/HĐND-VP ngày 27/12/2014, trong đó có nội dung: Khi triển khai thực hiện dự án đồng thời tiến hành thu hồi đất hai bên đường mỗi bên 20m để tạo quỹ đất ở, kết hợp chỉnh trang đô thị đúng theo quy hoạch được duyệt.

Theo mục 11, Điều 1 của Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư

công trình đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn thuộc khu quy hoạch dân cư Bắc Trần Phú (thực hiện theo hình thức xây dựng - chuyển giao), đã xác định phần diện tích đất dự kiến thu hồi là 29.560m², bao gồm:

- Thu hồi đất để xây dựng tuyến đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn;
- Thu hồi mỗi bên (20m x 2) = 40m để tạo quỹ đất chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường dự án.

Như vậy, diện tích 1.485m² đất của hộ bà Phạm Thị Thanh H bị thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất để xây dựng tuyến đường Ngô Gia Tự nối đường Lê Duẩn và trường hợp thu hồi mỗi bên (20m x 2) = 40m để tạo quỹ đất chỉnh trang đô thị 02 bên tuyến đường dự án.

[2.2.3] Đối với Quyết định bồi thường số 341/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ điểm b, điểm d, khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, quy định: *“Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: ...*

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:...

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin viễn lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;...

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng” .

Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền **theo giá đất cụ thể** của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.*

Xét thấy, tại thời điểm triển khai dự án thì chính sách hỗ trợ của UBND tỉnh Ninh Thuận được thay đổi, cụ thể: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (có hiệu lực kể từ ngày 06/10/2016) thay thế Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 21/12/2010. Theo đó nếu hỗ trợ chính sách bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thanh H theo quy định tại Quyết định 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 thì số tiền hỗ trợ bồi thường cho 01m² đất nông nghiệp sẽ giảm so với Quyết định 2380/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 cụ thể:

-Bồi thường giá đất cụ thể: đất trồng cây hàng năm là 119.000 đồng/m² (= 70.000 đồng x 1,71).

-Hỗ trợ đào tạo đổi nghề và tìm kiếm việc làm: đất trồng cây hàng năm là 140.000 đồng/m² (= 70.000 đồng x 2).

-Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Khoản 4 Điều 35 Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND bằng 30% giá đất ở liền kề hoặc 50% giá đất nông nghiệp trong cùng thửa đất là 210.000 đồng/m² (= 70.000 đồng (giá đất gần nhất) x 30%)

Như vậy tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà H là 469.700 đồng (= 119.700/m² + 140.000 đồng/m² + 210.000 đồng/m²)

+ Trong khi đó, Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND thì:

Căn cứ theo bảng giá đất do UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành, sau đó tính giá đất cụ thể tại thời điểm ban hành: đất trồng cây hàng năm là 119.700 đồng/ m².

Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường (bằng 30% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi là 1.860.000 đồng/m²) = 558.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thanh H là 677.000 đồng/m²).

Do đó UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên Quyết định việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thanh H theo Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND là phù hợp. Vì thế Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy các quyết định thu hồi đất là có căn cứ vì UBND tỉnh Ninh Thuận thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất theo đơn giá cụ thể cho hộ bà Phạm Thị Thanh H là đúng quy định pháp luật.

[2.2.4] Đối với kháng cáo yêu cầu được cấp 03 lô đất tái định cư của bà Phạm Thị Thanh H:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013 thì hộ gia đình đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất, có đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định mà không còn đất ở, nhà nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở. Như vậy điều kiện để được cấp tái định cư đã được quy định cụ thể. Tuy nhiên diện tích đất mà gia đình bà Phạm Thị Thanh H bị thu hồi không có nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất. Do đó UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm chỉ bồi thường theo giá đất cụ thể cho gia đình bà H là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh H.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không được chấp nhận.

[4] Quan điểm về hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1] Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Thanh H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 6 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213, Điều 358, Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 75, Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011;

- Điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H, tuyên:

- Hủy một phần Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc *giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H, cư ngụ tại nhà số 560 đường T, phường Đạo Long, thành phố P*; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy một phần Quyết định số 6994/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Thanh H*; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy một phần Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn*; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy một phần Quyết định 2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn*; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H.

2. Bác yêu cầu của người khởi kiện Phạm Thị Thanh H về việc:

- Hủy Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc *thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H*

sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn; hủy phần không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề đối với hộ bà Phạm Thị Thanh H;

- Hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Thị Thanh H sử dụng tại phường Đài Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối đường Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000412 ngày 08/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Ninh Thuận; (1)
- VKSND tỉnh Ninh Thuận; (1)
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận; (1)
- NKK; (1)
- NBK; (3)
- NLQ; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.20 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long